TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HSST
Ngày 05 - 8 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Đào Trọng V, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1993, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N và bà Tô Hồng C; có vợ (đã ly hôn), 01 người con (bệnh chết); có 02 tiền án: Ngày 15/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh C xét xử 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong bản án ngày 20/3/2016; ngày 11/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành hình phạt xong ngày 04/9/2018, chưa chấp hành bồi thường cho bị hại số tiền 39.060.000 đồng và án phí dân sự, hình sự; tiền sự: không có; bị tạm giam từ ngày 03/5/2019, bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Mỹ C, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Hồng T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Ông Trần Thiện K, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đào Trọng V sau khi chấp hành hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản xong chưa được xóa án tích, thì vào ngày 17/4/2019 Văn tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Lê Mỹ C ở ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C, tài sản có giá trị là 694.100 đồng. Đến ngày 19/4/2019, Đào Trọng V lợi dụng việc không có người trông giữ tài sản đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Lê Mỹ C có giá trị là 26.586.670 đồng.

Tại Kết luận về kết quả định giá số 11/KL-HĐ ĐG ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Tân tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ; 02 chiếc vòng vàng 18K trọng lượng 3,5 chỉ có giá trị là 26.586.670 đồng.

Tại Kết luận về kết quả định giá số: 18/KL-HĐ ĐG ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P đối với 01 giấy hợp đồng cầm cố tài sản tiệm vàng Trần K, giấy màu trắng chữ in màu đỏ, có giá trị là 100 đồng.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS, ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Đào Trọng V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị đối với bị cáo như sau: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Trọng V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Trọng V từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Đào Trọng V bồi thường cho bị hại Lê Mỹ C số tiền là 27.280.770 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, yêu cầu được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đối với tài sản mà bị cáo lấy trộm, bị hại là bà Lê Mỹ C chưa nhận lại được, yêu cầu bị cáo Đào Trọng V bồi thường với số tiền là 27.280.770 đồng, Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với bị cáo. Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy Đào Trọng V sau khi chấp hành hình phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản" xong ngày 04/9/2018, bị cáo không về địa phương sinh sống mà đi làm thuê ở nhiều nơi và thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Khoảng tháng 3/2019, Đào Trọng V đến ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C làm thuê cho ông Nguyễn Chí T. Do ông T với gia đình bà Lê Mỹ C và ông Quách Công V (Tám V) quen biết nên thường dẫn bị cáo đến nhà bà C chơi. Khi đến nhà bà C, Đào Trọng V thấy bà C đeo vàng, biết nơi cất giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp vàng để bán tiêu xài cá nhân. Đến ngày 17/4/2019, bị cáo biết vợ chồng bà C đi vắng nhà không có người trông giữ nên đi bộ đến nhà bà C, V mở cửa nhà sau đi đến túi vải treo sau tủ quần áo lấy chìa khóa rồi đi đến tủ giường hộp mở tủ lấy 01 giấy cầm đồ bỏ vào túi quần, bị cáo đi đến tủ quần áo tiếp tục mở tủ ra tìm tài sản nhưng không phát hiện gì nên đóng khóa tủ lại, đem chùm chìa khóa bỏ lại túi vải rồi đi về. Sau đó, bị cáo đến tiệm vàng Trần K ở xã P và nói với chủ tiệm là con của ông Tám V và đưa giấy cầm đồ kêu bán vàng đã cầm. Ông K bỏ hột và cân lại sợi dây chuyền còn 02 chỉ 07 phân vàng 18K, sau khi trừ tiền vốn cầm là 5.000.000 đồng, lãi suất là 159.000 đồng, số tiền còn lại là 694.000 đồng bà Trần Hồng T (vợ ông K) đã đưa cho V tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 19/4/2019, bị cáo biết gia đình bà C đi vắng nên đã đi bộ từ nhà ông Tâm đến nhà bà C mở cửa nhà sau đi đến túi vải lấy chìa khóa rồi mở tủ quần áo lấy 01 sợi dây chuyền vàng 24K, dạng mắt xích, trọng lượng 05 chỉ, 02 chiếc vòng vàng 18K có nhiều khía trọng lượng 3,5 chỉ bỏ vào túi quần đi ra đến cửa nhà

sau thấy có 01 cái bọc ni long màu đen ở vách nhà, V lấy cầm trên tay, đi ra khỏi nhà một đoạn V lấy vàng bỏ vào bọc ni long màu đen rồi chôn giấu vàng gần nhà bà C. V đi về nhà ông T đến tối ngày 26/4/2019, V đi đến chỗ giấu vàng đào lên rồi đem về giấu dưới đất trước sân nhà ông T. Ngày 27/4/2019, V đi ra sân lấy vàng lên bỏ vào túi quần rồi đi xe ôm ra đầu lộ T, đến bãi đất trống gần mé lộ bỏ bọc vàng xuống rồi lấp đất lại cất giấu.

Cùng ngày 27/4/2019, bà Lê Mỹ C phát hiện bị mất giấy cầm đồ và vàng nên đã đến tiệm vàng Trần K hỏi, qua kiểm tra Camera an ninh tại cửa tiệm phát hiện Đào Trọng V là người đến chuộc vàng nên trình báo Công an. Qua làm việc Đào Trọng V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

[3]. Xét về hành vi: Bị cáo đã xâm phạm đến trật tự pháp chế xã hội chủ nghĩa, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị của địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thoả mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân mà không cần lao động nên đã lén lút lấy trộm tài sản của người khác. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với chủ đích từ trước, nhiều lần đến nhà bị hại chơi và theo dõi nơi bị hại thường cất giữ tài sản và chìa khóa. Đồng thời theo dõi việc sinh hoạt gia đình bị hại, lợi dụng bị hại đi vắng để đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của bị cáo gây ra. Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tạo được lòng tin trong quần chúng nhân dân, cần thiết phải xử lý nghiêm mới răn đe người phạm tội, đáp ứng được sự mong mỏi của quần chúng nhân dân và có tác dụng phòng ngừa chung.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung vụ án. Phù hợp lời khai nhận, tờ tự nhận của bị cáo và lời trình bày của bị hại, đồng thời kết quả khám nghiệm hiện trường, Camera an ninh cũng đã ghi nhận lại đúng vị trí mà bị cáo trình bày, phù hợp với vật chứng thu giữ. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đào Trọng V đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua phân tích, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân không tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo có 02 tiền án, cụ thể: Ngày 15/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh C xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 01 năm tù, chấp hành xong bản án ngày 20/3/2016. Ngày 11/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh C xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử

phạt 01 năm 06 tháng tù, chấp hành hình phạt xong ngày 04/9/2018, chưa chấp hành bồi thường cho bị hại số tiền 39.060.000 đồng và án phí dân sự, hình sự.

Sau khi chấp hành hình phạt xong chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp, qua đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Đáng lẽ sau khi chấp hành án xong bị cáo phải tích cực lao động, rèn luyện sửa chữa để trở thành người công dân tốt nhưng bị cáo không làm vậy mà đã trộm cắp 02 lần nên lần phạm tội này có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo chỉ thực hiện hành vi một mình không có đồng phạm, không rủ rê lôi kéo người khác cùng thực hiện hành vi cũng như hứa hẹn trước với người khác về việc tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được. Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không cần lao động. Lợi dụng việc bị hại đi vắng nhà không trông giữ được tài sản là điều kiện cho bị cáo thực hành vi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, bị cáo chưa thành khẩn khai báo. Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội nên cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Vật chứng vụ án: Cơ quan Điều tra Công an huyện Phú Tân đã thu giữ 02 đoạn file (tập tin) hình ảnh không có âm thanh gồm file (tập tin) thứ nhất có tên 192.168.0222_CAM4, size: 40.0MB và file (tập tin) thứ hai có tên 192.168.0222_CAM5, size: 7.42MB từ Camera an ninh của tiệm vàng Trần K ghi lại hình ảnh từ lúc 12 giờ 28 phút đến 12 giờ 32 phút ngày 17/4/2019; 01 giấy hợp đồng cầm cố tài sản số 0000443 bản photo; 01 túi đựng vàng mặt sau có ghi chữ "Thiếm Tám V Dây mặt V18k nặng 2c8p6 + hột cầm 5.000.000 (Năm triệu) 24/02/2019"; 01 mẫu hợp đồng cầm cố tài sản tiệm vàng Trần K chưa sử dụng. Xét thấy, việc xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ và 02 chiếc vòng vàng 18K trọng lượng 3,5 chỉ không thu giữ được; đối với số tiền 694.000 đồng bị cáo V đã tiêu xài hết, bị hại là bà Lê Mỹ C yêu cầu Đào Trọng V bồi thường tổng số tiền là 27.280.770 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Việc buộc bị cáo Đào Trọng V phải bồi thường cho bị hại tài sản đã chiếm đoạt là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

[7]. Đối với ông Trần Thiện K và bà Trần Hồng T không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[8]. Về án phí sơ thẩm hình sự, bị cáo Đào Trọng V phải chịu 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23, về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Đào Trọng V phải chịu theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đào Trọng V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Phạt bị cáo Đào Trọng V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/5/2019.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đào Trọng V bồi thường cho bà Lê Mỹ C số tiền 27.280.770 đồng (hai mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Trọng V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Đào Trọng V phải chịu 1.364.038 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn không trăm ba mươi tám đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (1b);
- Bị cáo (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

Nguyễn Thành Phước